

Ngày	17,450 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.2%	6.7%	5.8%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	15,400 - 23,907
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	366
Số lượng CPLH (CP)	21,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,185
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.27
EPS	490
P/E	35.6

DT thuần

Q1/24

419

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 31.0| 8.0%

YoY: ▲ 36.0| 9.5%

LN trước thuế

Q1/24

2.86

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.29| -64.8%

YoY: ▼0.71| -19.7%

LN sau thuế

Q1/24

1.18

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.09| -81.2%

YoY: ▼0.97| -45.1%

ROA

2023

0.7%

+/- YoY: ▼ 2.7%

DT thuần

2023

1,682

tỷ VNĐ

YoY: ▼275| -14.0%

LN trước thuế

2023

17.9

tỷ VNĐ

YoY: ▼52.9| -74.7%

LN sau thuế

2023

12.7

tỷ VNĐ

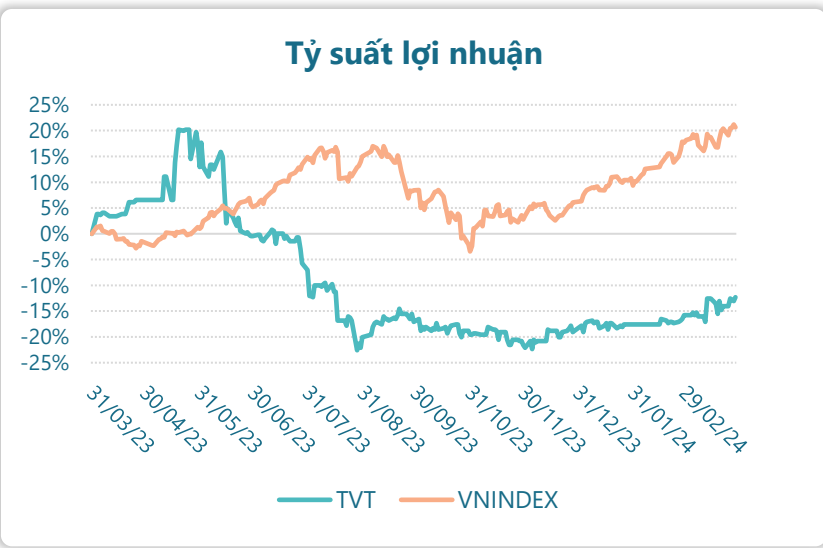
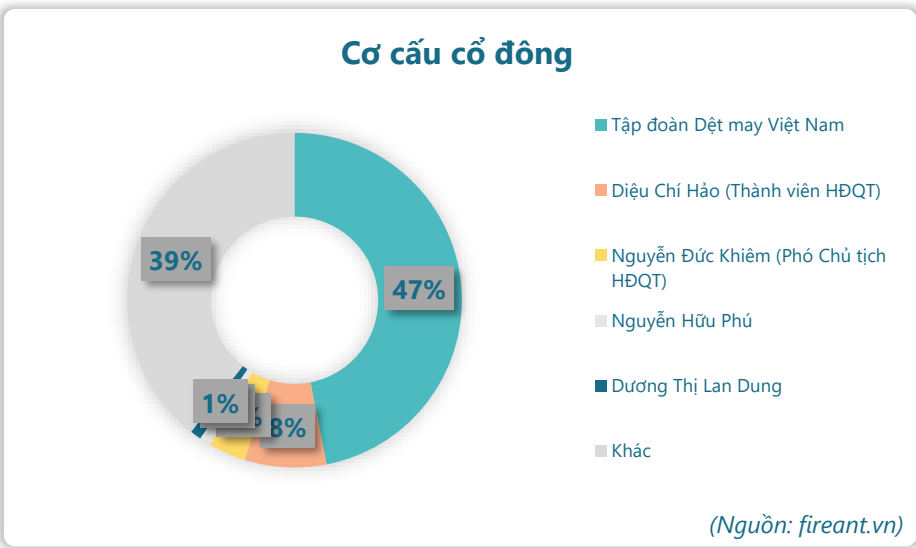
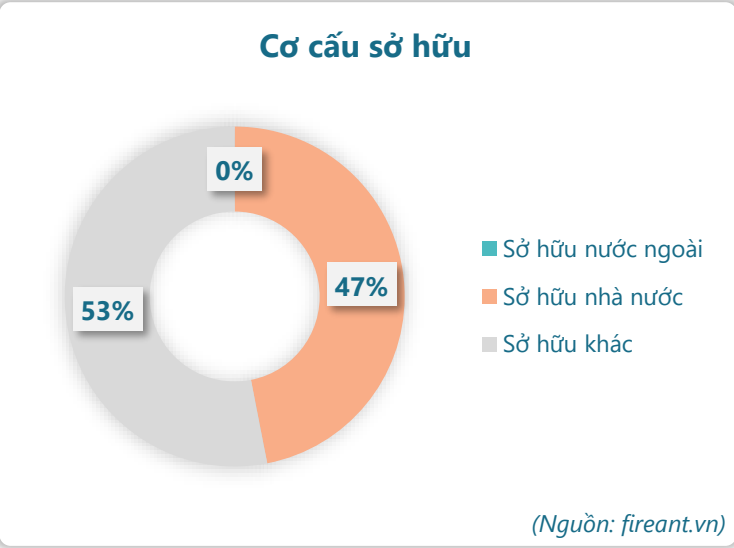
YoY: ▼42.5| -77.0%

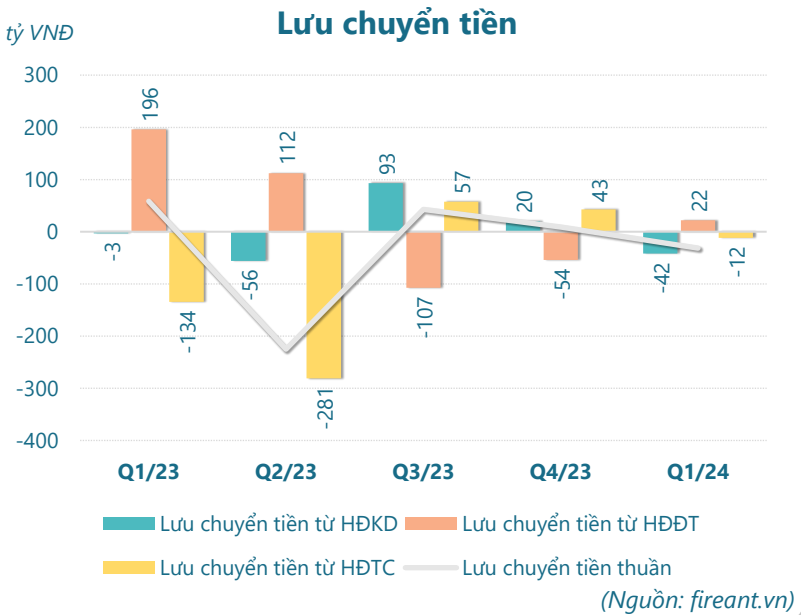
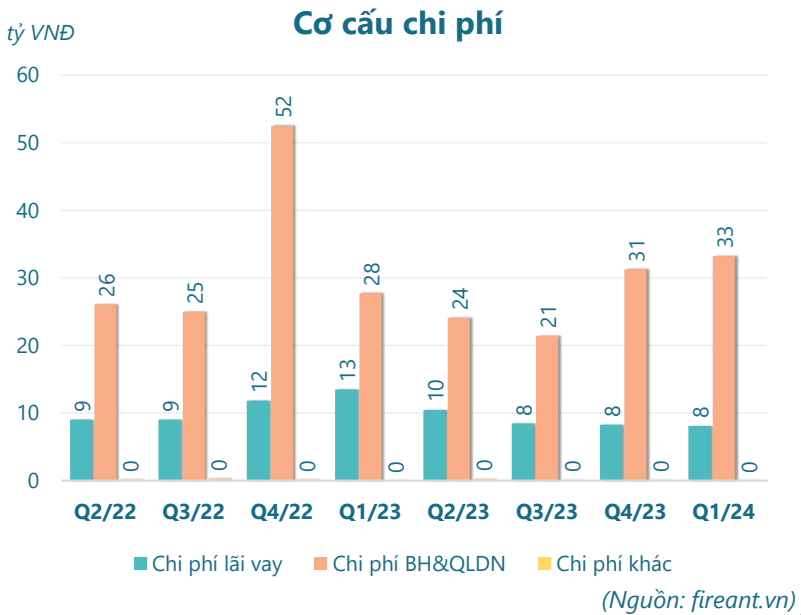
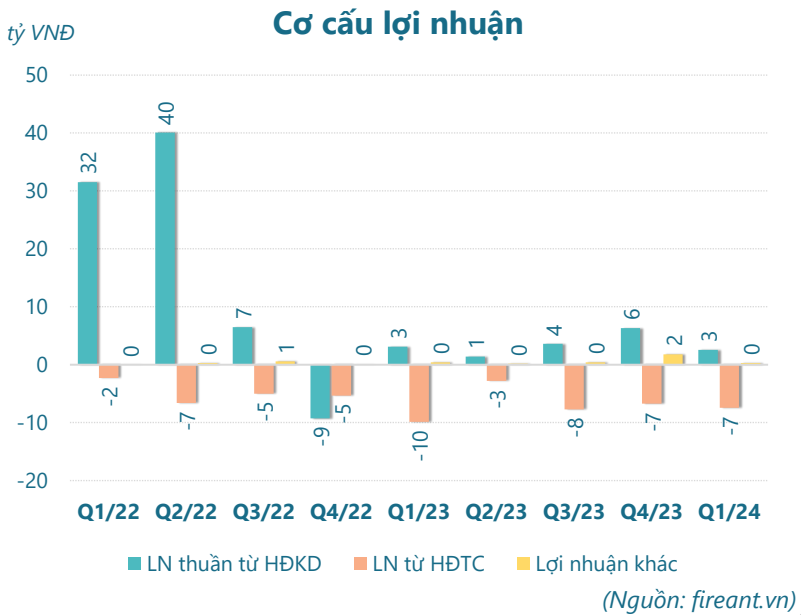
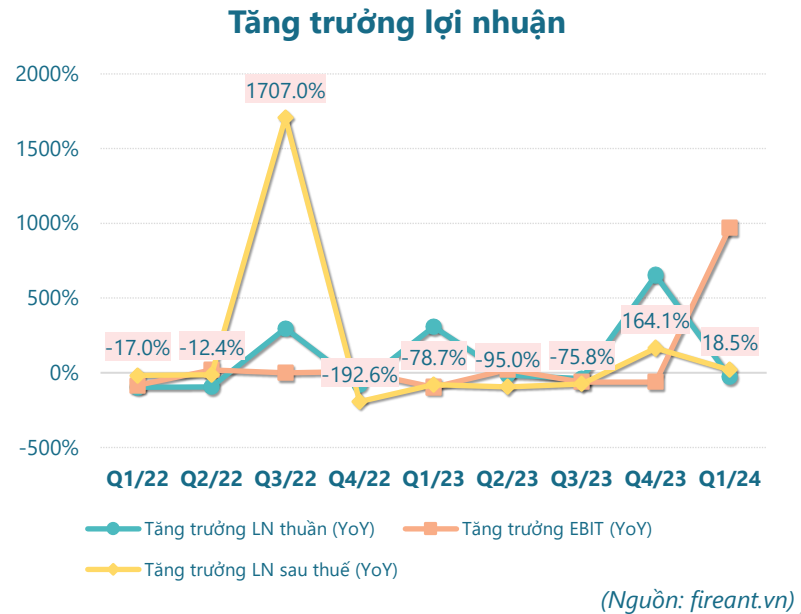
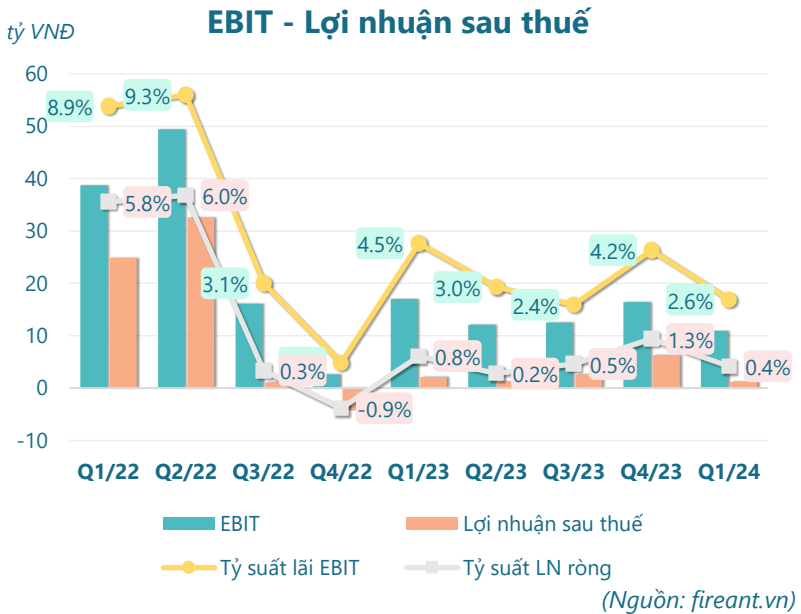
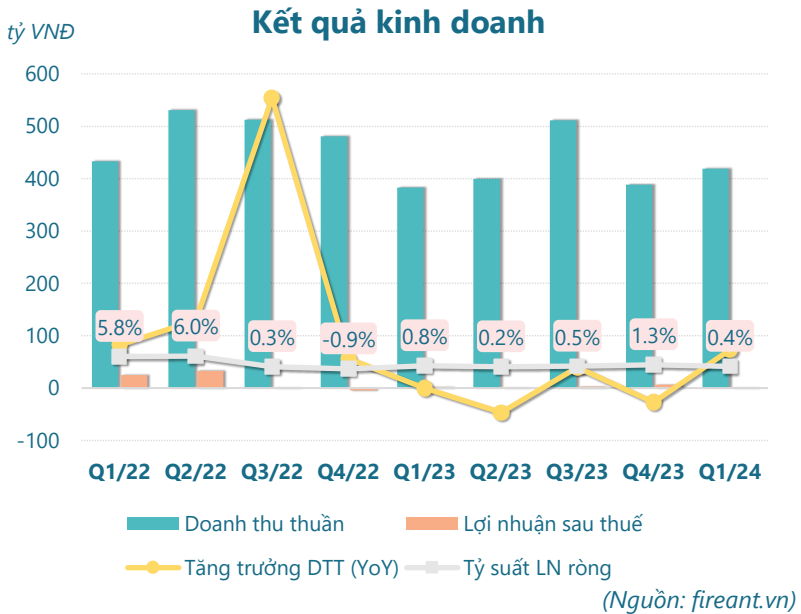
ROE

2023

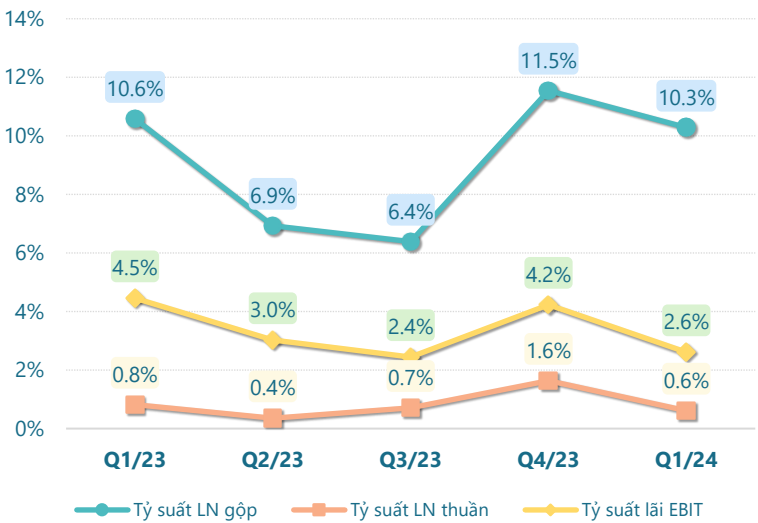
2.0%

+/- YoY: ▼ 6.8%



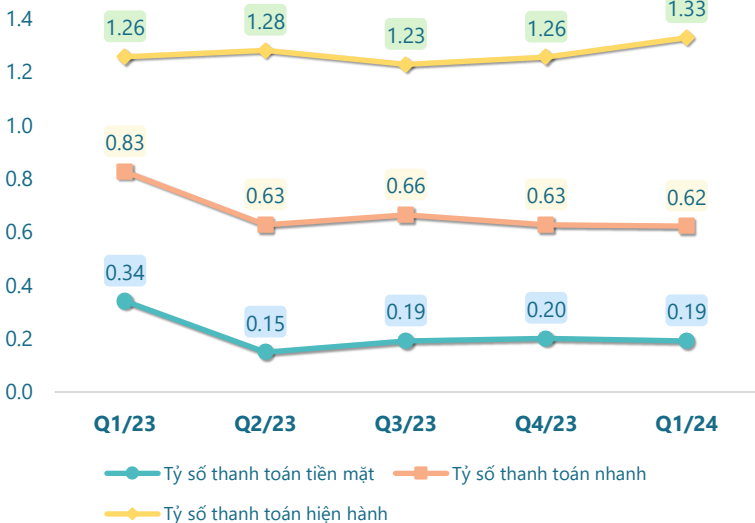


Tỷ suất lợi nhuận



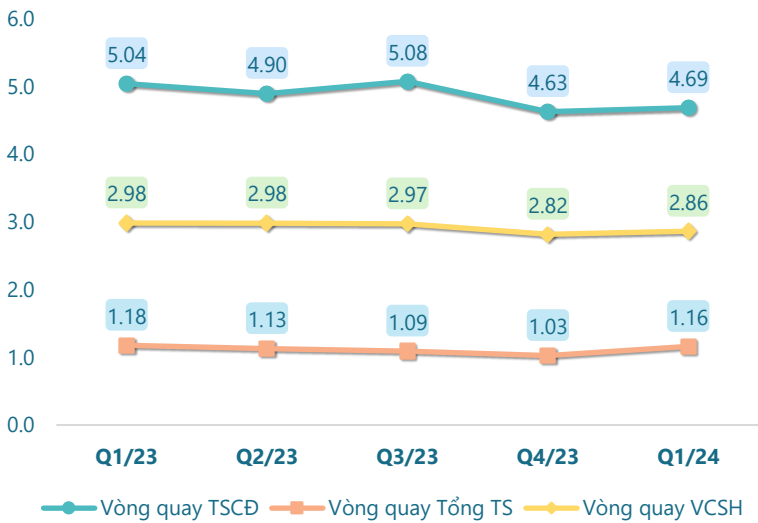
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



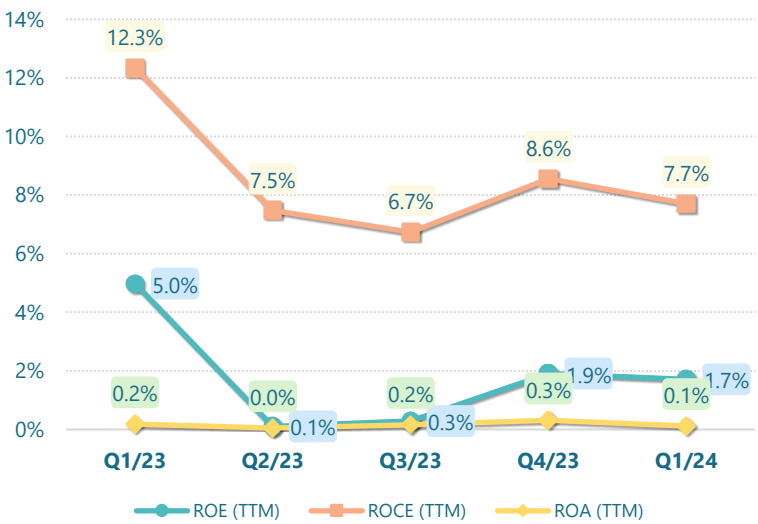
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



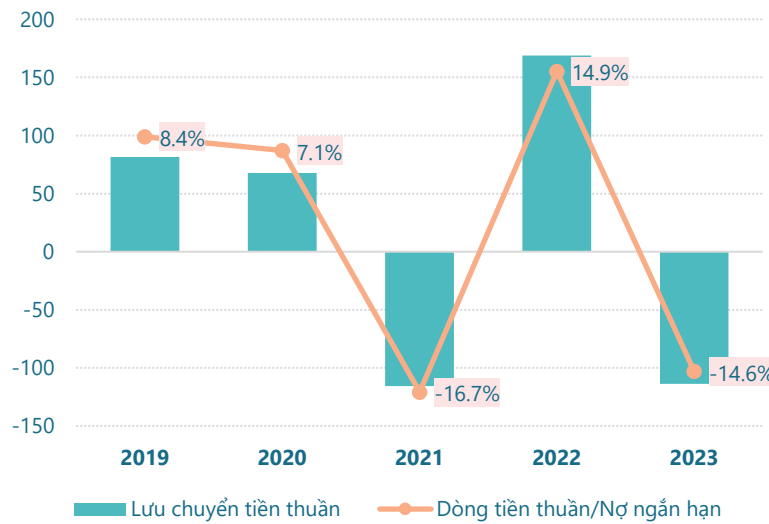
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



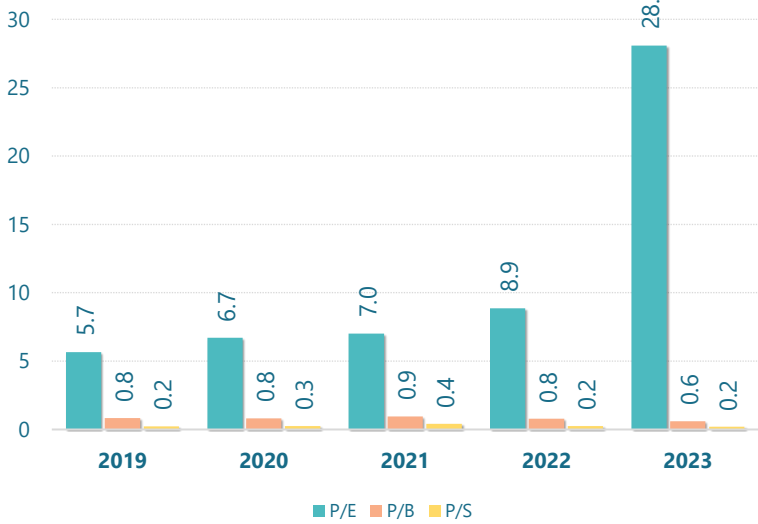
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)